

Số: 122/2025/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Ông Trần Đặng Đức T**, sinh năm 1997

CCCD số: 075097006859, cấp ngày 02/11/2022

Địa chỉ thường trú: Tổ 14, khu phố 2 Long Bình Tân, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ sinh sống: Số 18A, KV Phú Khánh, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim T1**, sinh năm 1999

CCCD số: 092199004253, cấp ngày 18/5/2023

Địa chỉ: Số 18A, KV Phú Khánh, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đặng Đức T và bà Nguyễn Thị Kim T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Đức T và bà Nguyễn Thị Kim T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Uyên T2, nữ, sinh ngày 30/5/2021. Bà Nguyễn Thị Kim T1 là người trực tiếp nuôi con. Ông Trần Đăng Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Đăng Đức T theo quy định không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Ông T và bà T1 thống nhất là không có, không yêu cầu giải quyết, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Đăng Đức T và bà Nguyễn Thị Kim T1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ông T tự nguyện nộp thay bà T1 75.000 đồng tiền án phí. Trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp, ông T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003151 ngày 16/9/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS nhân dân khu vực 3;
- Phòng THA dân sự khu vực 3;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu.

Thẩm phán

Trương Thụy Đăng Phụng